

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/11/2024  
V/v “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Thanh Việt và bà Trần Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 526/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 662/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 654/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Cẩm G, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 1065B/54 khóm B5, phường B, thành phố L, tỉnh G (có yêu cầu vắng mặt).

2.*Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 1065B/54 khóm B5, phường B, thành phố L, tỉnh An G (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng bà Phan Thị Cẩm G trình bày:

Về quan hệ Hôn nhân và Gia đình: Bà Phan Thị Cẩm G và ông Phạm Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên bà G xin ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: bà G và ông C có hai con chung tên là Phạm Gia Q, sinh ngày 12/03/2006 (nam), đã thành niên có cuộc sống riêng không phụ thuộc vào cha mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Phạm Q B, sinh ngày 18/02/2014 (nam)

đang sống chung với bà G nên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, bà G không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của bà G.

Tại phiên tòa bà G, ông C vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà G được ly hôn với ông C, giao con chung cho bà G nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng, tài sản và nợ chung không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Phan Thị Cẩm G và ông Phạm Văn C là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, bà G yêu cầu vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà G và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện của cả hai, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, theo giấy chứng nhận kết hôn số 106/KH-BK ngày 17/05/2005, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà G ông C sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải, vợ chồng ly thân, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm, yêu thương nhau. Trong thời gian giải quyết bà G luôn tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

[3] Xét, hôn nhân giữa bà G ông C phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, thực hiện các công việc trong gia đình, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai.

Hiện nay, bà G không còn tình cảm với ông C, không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn trong cuộc sống và chăm lo hạnh phúc gia đình. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, ông C vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà G tức là ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của ông đã được pháp luật quy định. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà G được ly hôn với ông C.

[4] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Bà G ông C có hai con chung tên là Phạm Gia Q, sinh ngày 12/03/2006 đã thành niên. Riêng cháu Phạm Q B, sinh ngày 18/02/2014 đang sống chung với bà G. Xét, cần ổn định cuộc sống của cháu B, tránh xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập đồng thời ông C vắng mặt trong suốt quá trình tổ tụng không có ý kiến. Do đó, cần thiết để bà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng, bà G không yêu cầu nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông C không có ý kiến nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà G nộp theo quy định pháp luật, ông C không nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 8, 9, 19, 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm G được ly hôn với ông Phạm Văn C.

-Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Cẩm G và ông Phạm Văn C có hai con chung tên là Phạm Gia Q, sinh ngày 12/03/2006 (nam) và Phạm Q B, sinh ngày 18/02/2014 (nam). Em Phạm Gia Q đã thành niên, có cuộc sống riêng không phụ thuộc vào cha mẹ nên không giải quyết. Đối với cháu Phạm Q B, sinh ngày 18/02/2014 (nam) giao cho bà Phan Thị Cẩm G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng: Bà G không yêu cầu nên ông C không cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

-Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

-Về án phí: Bà G nộp số tiền 300.000đ, trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000708, ngày 01/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh A.

-Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự theo quy định pháp luật.

-Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án)

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phương**